

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số:11/2019/HS-ST
Ngày 05-03-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Như Biên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Ông Phan Văn Liêu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ba - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 25/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 19/02/2019, đối với các bị cáo:

1. Trần H.; Sinh ngày 11/12/1985, tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ X, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ làm bánh; trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Trần N. (sinh năm 1958); họ và tên mẹ: Trần Tr. (sinh năm 1959), đều còn sống; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba, đã có vợ con; Họ và tên vợ: Trần Thị H.G., sinh năm 1988; Có 02 con, con lớn nhất 07 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền sự: Ngày 06/12/2017, bị Công an phường C., thành phố H. ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng N.; Sinh ngày 06/01/1974, tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ A, khối Đ., phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn T.; họ và tên mẹ: Lê Thị Đ. (đều đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út, đã có vợ con; Họ và tên vợ: Trần Thị K.N, sinh năm 1975; Có 02 con, con lớn nhất 23 tuổi, con nhỏ nhất 15 tuổi;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn B.; Sinh ngày 23/9/1983, tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ B., khối X., phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên du lịch; trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn B. (sinh năm 1952); họ và tên mẹ: Dương Thị M. (sinh năm 1953), đều còn sống; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư, đã có vợ con; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N., sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Châu V.; Sinh ngày 21/6/1982, tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ V., thôn T.K, xã C.H, thành phố H., tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T. (đã chết); họ và tên mẹ: Châu Thị N.A (sinh năm 1960, còn sống); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất, đã có vợ con; Họ và tên vợ: Trần Thị P., sinh năm 1983; Có 03 con, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Đức D.; Sinh ngày 08/08/1988, tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ G., khối Đ., phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Lê Đức B. (sinh năm 1965); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L. (sinh năm 1968), đều còn sống; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, đã có vợ; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị K.N, sinh năm 2000, chưa có con; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị H., sinh năm: 1954;

Địa chỉ: Tổ A., khối X., phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Dương Mạnh H. – Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Tổ S., khối X., phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Bà Trần Thị P. – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ D., thôn T.K, xã C.H, thành phố H., tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Bà Đặng Nguyên U. – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ T., khối R., phường E, thành phố H., tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 13 giờ 45 phút ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại quán cà phê Hải ở Tổ A., khối X., phường C., thành phố H., Công an phường C., thành phố H. tiến hành lập biên bản sự việc đối với 04 đối tượng gồm: Trần H., Nguyễn B., Nguyễn Châu V. và Lê Đức D. về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền; tạm giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 1.000.000 đồng, 01 cái mền, 01 cái bàn nhựa màu đỏ, 05 cái ghế nhựa màu đỏ; tạm giữ của Nguyễn B. 01 điện thoại Nokia 1034 màu xanh đen; của Trần H. 1.094.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus; của Lê Đức D. 8.200.000 đồng. Ngoài ra, Công an phường C. còn tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 92C1-12370; 01 xe mô tô hiệu Atila màu nâu, biển kiểm soát 92H1-8105; 01 xe mô tô hiệu Jupiter MX màu đen xám, biển kiểm soát 92H1-6214 và 01 xe mô tô hiệu Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát 75B1-308.84.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02 tháng 10 năm 2018, trong lúc đang ngồi uống nước tại quán cà phê Hải ở Tổ A., khối X., phường C., thành phố H., Trần H., Nguyễn B., Nguyễn Hồng N., Nguyễn Châu V. rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền và nhờ Lê Đức D. giữ giúp tiền đặt cược; kết thúc việc đánh bạc, ai thắng sẽ trả tiền cà phê cho D. hoặc cho D. tiền. Ngoài ra, trong quá trình chơi, có một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) đang uống nước tại quán cũng góp tiền chơi cùng các đối tượng.

Hình thức chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức binh xập xám được các đối tượng thực hiện như sau: Tất cả 04 người chơi, lần lượt mỗi người cầm cái 03 ván. Người cầm cái đưa số tiền đặt cược cho Lê Đức D. cầm. Người chơi đặt cược sao cho tổng số tiền đặt cược của 03 người còn lại bằng số tiền người cầm cái đã đặt cược. Người cầm cái sử dụng bộ bài Tây có 52 lá chia cho mỗi người chơi 13 lá, sau đó người chơi tự phân thành 03 “chi” (“chi” đầu có 03 lá bài, 02 “chi” còn lại, mỗi “chi” 05 lá bài), sắp xếp từ nhỏ đến lớn theo thứ tự từ trên xuống. Sau khi sắp xếp bài xong, người cầm cái có quyền lật bài từng người để kiểm tra, tính thắng thua. Người nào thắng cả 03 “chi” hoặc thắng 02 “chi” trong 03 “chi” là thắng cược, cách tính thắng thua từ lớn đến nhỏ là mậu binh, cù, thùng, sảnh, xám, thú, dách, mậu; tỷ lệ thắng thua là 1:1. Nếu người cầm cái thua, D. sẽ đưa tiền cho người chơi thắng, nếu người cầm cái thắng thì D. giữ nguyên số tiền này, khi kết thúc ván cầm cái thứ 3 mới được lấy tiền về; ván tiếp theo, những người chơi được phép đặt cược với tổng số tiền bằng với số tiền D. đang giữ.

Với hình thức trên, số tiền các đối tượng dùng đánh bạc như sau: Trần H. mang theo 3.094.000 đồng, dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 3.000.000 đồng, ván bài cuối bị phát hiện thì D. giữ của Hòa 4.000.000 đồng; Nguyễn Hồng N. mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 1.000.000 đồng, D. giữ của N. 1.000.000 đồng; Nguyễn B. mang theo 1.100.000 đồng để đánh bạc, thắng 900.000 đồng, D. giữ của B. 2.000.000 đồng; Nguyễn Châu V. dùng 290.000 đồng để đánh bạc, thắng 710.000 đồng, D. giữ của V. 1.000.000 đồng. Lê Đức D. chưa nhận

được lợi ích gì từ việc cầm giúp tiền đặt cược đánh bạc cho các đối tượng. Do không xác định được một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đánh bạc trái phép đã rời khỏi quán tại thời điểm Công an phường lập biên bản sự việc, nên số tiền dùng đánh bạc được xác định là 10.000.000 đồng. Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSHA ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo Trần H., Nguyễn Hồng N., Nguyễn B., Nguyễn Châu V. và Lê Đức D. về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo như cáo trạng số 14/CT-VKSHA ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An. Về những tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong vụ án này, cả 05 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đối với bị cáo Nguyễn Hồng N. có bà ngoại Lê Thị Q. là Mẹ Việt Nam anh hùng và nhiều người thân có công với cách mạng, bị cáo Lê Đức D. là Bộ đội xuất ngũ nên hai bị cáo N. và D. được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần H. số tiền từ 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) đến 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), xử phạt bị cáo Nguyễn B. số tiền từ 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) đến 35.000.000 đồng (*Ba lăm triệu đồng*), xử phạt bị cáo Nguyễn Châu V. số tiền từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 đồng (*Hai lăm triệu đồng*); áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N. số tiền từ 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) đến 35.000.000 đồng (*Ba lăm triệu đồng*), xử phạt bị cáo Lê Đức D. số tiền từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 đồng (*Hai lăm triệu đồng*) và đề nghị xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo đã biết sai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, đã xác định: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại quán cà phê Hải thuộc tổ A., khối X., phường C., thành phố H., tỉnh Quảng Nam, Công an phường C., thành phố H. lập biên bản sự việc đối với Trần H., Nguyễn B., Nguyễn Châu V. và Lê Đức D. tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài “Bình xập xám” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 10.000.000 đồng; trong quá trình điều tra đã xác định tham gia đánh bạc còn có Nguyễn Hồng N.. Do đó, hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo H., N., B., V. và D. đã cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng số 14/CT-VKSHA ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do đó, cần phải bị pháp luật xử lý một cách nghiêm minh.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, cả 05 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Nguyễn Hồng N. có bà ngoại Lê Thị Q. là Mẹ Việt Nam anh hùng và nhiều người thân có công với cách mạng, bị cáo Lê Đức D. là Bộ đội xuất ngũ nên hai bị cáo N. và D. được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trần H., ngày 06/12/2017 bị Công an phường C., thành phố H. xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc nên có một tiền sự, do đó bị cáo H. phải chịu hình phạt cao nhất so với các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo Lê Đức D., trong vụ án này bị cáo D. không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng giữ vai trò giúp sức cho các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét khi lượng hình.

Hội đồng xét xử xét rằng các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nên không cần thiết phải xử hình phạt tù mà chỉ cần áp hình phạt tiền đối với các bị cáo là đã đủ tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị H. là chủ quán cà phê Hải và anh Dương Mạnh H. là con trai bà H. không biết các bị cáo đánh bạc trái phép được thua bằng tiền,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ số tài sản không liên quan đến việc đánh bạc và trả lại cho Trần H. 01 điện thoại di động Iphone 6 plus; trả lại Nguyễn Hồng N. 01 xe mô tô hiệu Jupiter MX màu đen – xám, biển kiểm soát 92H1-6214; trả lại cho Nguyễn B. 01 điện thoại di động Nokia 1034 và 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát 92C1-12370; trả lại cho bà Trần Thị Ph. (là vợ của Nguyễn Châu V.) 01 xe mô tô hiệu Atila màu nâu, biển kiểm soát 92H1-8105.

Đối với các vật chứng còn lại, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng đánh bạc 10.000.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng. Trả cho Trần H. số tiền 94.000 đồng, trả cho Lê Đức D. số tiền 200.000 đồng do không liên quan đến việc đánh bạc, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả cho bà Nguyễn Thị H. là chủ quán cà phê nơi các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc 01 bàn nhựa màu đỏ, 05 ghế nhựa màu đỏ và 01 chiếc mền.

Đối với xe mô tô hiệu Nouvo màu đỏ - đen, biển kiểm soát 75B1-308.84 đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố Hội An, do chưa xác định được nguồn gốc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần H., Nguyễn Hồng N., Nguyễn B., Nguyễn Châu V. và Lê Đức D. phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Trần H. số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Bị cáo Nguyễn B. số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Bị cáo Nguyễn Châu V. số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hồng N. số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Bị cáo Lê Đức D. số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật 52 lá bài Tây (đã qua sử dụng).

Tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Tuyên trả cho Trần H. số tiền 94.000 đồng (*Chín bốn ngàn đồng*), trả cho Lê Đức D. số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị H. 01 bàn nhựa màu đỏ, 05 ghế nhựa màu đỏ và 01 chiếc mền..

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hội An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019. Đối với số tiền 10.294.000 đồng đang nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.943934.00000 của Công an thành phố Hội An ngày 08 tháng 01 năm 2019)

Về án phí: Các bị cáo Trần H., Nguyễn Hồng N., Nguyễn B., Nguyễn Châu V. và Lê Đức D. mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/3/2019) các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hội An;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Bị cáo, những người TGGT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an thành phố Hội An;
- Lưu HS-AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Như Biên